TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 04 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Hoàng Chân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Chung Kim Sang
2. Ông Cao Trọng Mãnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá bà Đào Thị Ngọc Trâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐST–HNGĐ ngày 12/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 134/55 đường Sương Nguyệt Á, phường Vĩnh L, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: Ông **Dương Quang Tr,** sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 134/55 đường Sương Nguyệt Á, phường Vĩnh L, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

3. Người có quyền lợi và ngĩa vụ liên quan: **Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 198 đường Trần Quang K, Quận Hoàn K, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Đặng Ngọc H- chức vụ: Giám

đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Phạm Văn M – chức vụ phó phòng khách hàng. Theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 89 đường 3/2 phường Vĩnh B, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Bà H và ông Tr tự tìm hiểu yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/1999.

Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống tại Số 134/55 đường Sương Nguyệt Á, phường Vĩnh L, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

Lý do ly hôn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau, ông Tr thường xuyên sỉ nhục bà H và gia đình bên vợ, hay chửi mắng, đánh đập bà và các con không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 01/2019 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 18/7/2002 và Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2004. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng có nợ:

- Nợ ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Tôi xin tự chịu trách nhiệm với khoản nợ này và xin rút yêu cầu chia đôi nợ chung. Đối với khoảng nợ Ngân hàng vợ chồng tôi đã tất toán nợ xong.

Tại phiên Tòa bà Hiểu yêu cầu:

Yêu cầu được ly hôn với ông Dương Quang Tr.

Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 18/7/2002 và Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2004. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xin rút yêu cầu chia đôi nợ chung. Đối với khoảng nợ Ngân hàng vợ chồng tôi đã tất toán nợ xong. Hiện nay không còn nợ ai.

Tại phiên tòa, bà H xác định giữ nguyên phần trình bày.

Bị đơn ông Dương Quang Tr vắng mặt không lý do.

Tại phiên hòa giải và bản tự khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn M đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 0112/18/TD04/RG/1864 ngày 26/01/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Kiên Giang và Bà Đỗ Thị Hiểu cùng ĐSH Dương Quang Trung;

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số:0112^{B}/18/TD04/RG/1864 ngày 26/01/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Kiên Giang và Bà Đỗ Thị Hiểu cùng ĐSH Dương Quang Trung;

Căn cứ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 225/2019/TB-TLVA của Tòa án Nhân dân Thành phố Rạch Giá ngày 03/06/2019 (Công văn đến ngày 25/06/2019).

Khoản vay đã ký kết giữa bà Đỗ Thị H và Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Kiên Giang theo hợp đồng cho vay số 0112/18/TD04/RG/1864 ngày 26/01/2018. Số tiền vay: 300.000.000, đồng (Ba trăm triệu đồng**).** Ngày nhận nợ : 30/01/2018.

Sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Quý Tòa ngày 25/06/2019, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang (Vietcombank Kiên Giang) đã thông báo mời bà Đỗ Thị H và ông Dương Quang Tr lên Ngân hàng để trao đổi, thống nhất ý kiến về khoản vay. Buổi làm việc diễn ra ngày 26/06/2019 có mặt Đại diện của Ngân hàng Vietcombank Kiên Giang và bà Đỗ Thị H. Ông Dương Quang Tr. Ngày 29/10/2019 vợ chồng bà H đã tất toán nợ với Ngân hàng. Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với số nợ vay của vợ chồng bà H.

Ông Mậu người đại diện của Ngân hàng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 02/12/2019 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang (Vietcombank Kiên Giang) có thông báo xác nhận vợ chồng bà H đã tất toán nợ với Ngân hàng.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:***

1. Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định.

Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H; Về con chung đề nghị giao 02 con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 18/7/2002 và Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2004 cho bà Hiểu trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Tại phiên tòa bà H xác nhận lúc gởi đơn yêu cầu bà còn nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang 300.000.000 đồng, tại phiên tòa bà xác nhận hiện đã tất toán nợ với Ngân hàng hiện nay không còn nợ ai. Ngày 02/12/2019 Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang, có thông báo vợ chồng bà H ông Tr đã tất toán nợ với Ngân Hàng. Tại phiên tòa bà H xác nhận vợ chồng không còn nợ ai nên miễn xét. Do tại phiên tòa ông Tr vắng mặt không đối chất được nợ chung, nếu sau nầy ông Tr có chứng cứ nợ chung thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và bị đơn ông Dương Quang Tr vắng mặt không lý do, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam trong trong quá trình giải quyết vụ án đến giai đoạn xét xử đều chấp hành đúng theo tố tụng và tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng cũng đã có đơn xun xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến phiên Tòa và nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 1,2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Tr tự tìm hiểu yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh L, thành phố Rạch G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/1999 là phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều

9 Bộ luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay bà H trình bày: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau, ông Tr thường xuyên sỉ nhục bà H và gia đình bên vợ, hay chửi mắng, đánh đập bà và các con không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 01/2019 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà Hiếu yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Xét thấy bà H và ông Tr tình cảm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, Điều 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng chung sống với nhau có 02 người con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 18/7/2002 và Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2004, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy 02 cháu Đức và cháu A chung sống với bà H từ nhỏ, được bà H chăm sóc chu đáo nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ và cháu A cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận theo yêu cầu của bà H và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các cháu.

- Về tài sản chung: Bà H yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về công nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Trong quá trình tố tụng tại tòa bà H và ông Tr đã tất toán nợ xong với ngân hàng. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có thông báo gởi đến tòa xác nhận vợ chồng bà H đã tất toán nợ với Ngân hàng và không yêu cầu tòa án giải quyết số nợ trên đối với vợ chồng bà H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa ông Tr vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đối chiếu được công nợ. Nếu sau này ông Tr có chứng cứ tranh chấp về vấn đề nợ và tài sản chung thì ông Tr có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác.

-Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0004029 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Dương Quang Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 09; 51; 54; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Dương Quang Tr.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 18/7/2002 và Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2004 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Hiểu không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản việc ông Tr tới lui thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con chung. Đối với người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà H yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa ông Tr vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đối chiếu được công nợ. Nếu sau này ông Tr có chứng cứ tranh chấp về vấn đề nợ và tài sản chung thì ông Tr có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác.

-Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0004029 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Dương Quang Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ánh án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
THẨM
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Lạc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu.

Trương Hoàng Chân

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND xã Thúy Liễu, huyện Gò Quao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Hoàng Chân